

Số: 879/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kinh tế hợp tác

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Kinh tế hợp tác là đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

Cục Kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân; có con dấu riêng và tài khoản cấp 2; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và được tổng hợp trong dự toán hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; hướng dẫn xử lý các vướng mắc, khó khăn về tổ chức và hoạt động thuộc thẩm quyền của Bộ đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

2. Chủ trì hướng dẫn, tổng hợp, xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác của cả nước; rà soát và tổng hợp kế hoạch phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, hội và hiệp hội.

3. Chủ trì tổ chức kiểm tra, đôn đốc và đánh giá tổng kết việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; quy

định thống nhất chế độ báo cáo và kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình phát triển của các tổ chức kinh tế hợp tác.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

5. Chủ trì xây dựng, khai thác và sử dụng Công thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; cung cấp thông tin phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế và chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý và cung cấp thông tin trong lĩnh vực được giao.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, hướng dẫn, thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng kết việc thực hiện các chương trình, dự án do các nước, các tổ chức quốc tế hỗ trợ nhằm phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

7. Tổ chức xây dựng mô hình, thí điểm, triển khai, tổng kết và phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các tổ chức kinh tế hợp tác; phát hành ấn phẩm thông tin về kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác trên toàn quốc.

8. Quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi, lĩnh vực Cục phụ trách.

9. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với hội, hiệp hội có lĩnh vực hoạt động chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Cục. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực phụ trách.

10. Chủ trì hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh đối với lĩnh vực Cục phụ trách. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc pháp điển và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Cục phụ trách theo quy định.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động và tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Các đơn vị hành chính gồm:

1. Phòng Tổng hợp.
2. Phòng Chính sách và Hợp tác quốc tế.
3. Phòng Kinh tế hợp tác địa phương.
4. Văn phòng Cục.

Biên chế công chức và số lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước của Cục do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Kinh tế hợp tác

1. Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.
2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.
3. Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Cục; xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục phù hợp với pháp luật hiện hành.
4. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tổ chức và quản lý toàn bộ hoạt động của Cục.
5. Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1879/QĐ-BKHĐT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phát triển Hợp tác xã.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và người đứng đầu các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kinh tế hợp tác (05 bản);
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan;
- Công TTĐT Bộ KH&ĐT;
- Lưu VT, Vụ TCCB (010).



★ Nguyễn Chí Dũng